

Số: 1901/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thu hồi đất lần 5 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ các Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc” do ADB và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/05/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện 08 công trình, dự án trên địa bàn huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Lai Châu Phê duyệt đơn giá bồi thường về tài sản, cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn các huyện Tân Uyên, Than Uyên thuộc Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc, do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc” do ADB và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Công văn số 1423/TTg-QHQT ngày 16/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc khung chính sách dự án “Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc” do ADB và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Thông báo số 3199/TB-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía

Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên);

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-BQLDA2 ngày 16/11/2021 của Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt hồ sơ điều chỉnh thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng đoạn Km64+272-Km84+554, tuyến nối Lai Châu, gói thầu TV-05: Tư vấn lập hồ sơ và cắm cọc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới tuyến nối Lai Châu;

Căn cứ Quyết định 461/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc Phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (theo hồ sơ KTTK) - Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (Địa phận huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu);

Căn cứ Kế hoạch tái định cư (RP) và Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số (EMDP) Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (NMPTCP) - Gói thầu: XL-04 (Km 64 + 272 đến Km 84 + 554, huyện Than Uyên và huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc Ban hành bổ sung Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Khu vực xã Phúc Than, huyện Than Uyên);

Căn cứ Thông báo số 950/TB-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Khu vực huyện Than Uyên);

Căn cứ Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt lần 3 phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên);

Căn cứ Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất lần 4 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên);

Căn cứ Thông báo số 457/TB-UBND ngày 28/2/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Khu vực huyện Than Uyên);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 142/TTr-TN&MT ngày 27/7/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi đất lần 5 của 11 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức, cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích đất sau khi thu hồi lần 5 của 11 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức: 306.725,70 m<sup>2</sup>. Trong đó:

1.1. Diện tích đã thu hồi tại Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Than Uyên: 305.001,5 m<sup>2</sup>;

1.2. Diện tích điều chỉnh tại Quyết định số 4749/QĐ-UBND; số 4750/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Than Uyên: 1.389,4 m<sup>2</sup>;

1.3. Diện tích đất thu hồi lần 5: 3.113,6 m<sup>2</sup> của 11 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức:

+ Đất ở tại nông thôn:	92,90 m <sup>2</sup>
+ Đất chuyên trồng lúa nước:	304,8 m <sup>2</sup>
+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác:	1.398,6 m <sup>2</sup>
+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác:	1.214,2 m <sup>2</sup>
+ Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo:	58,9 m <sup>2</sup>

*(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)*

- Vị trí khu đất: Tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Lý do thu hồi: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ngân hàng Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên).

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Phúc Than có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; trường hợp các hộ có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định thu hồi đất tại Trụ sở UBND xã, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm giao Quyết định đến từng người có đất bị thu hồi và chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Phúc Than thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để

chính lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100, Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; đối với các hộ gia đình có đất nằm trong phạm vi GPMB có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu; quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

3. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Phúc Than; Giám đốc Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông Vận tải; Thủ trưởng các cơ quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thăng**



**BẢNG TỔNG HỢP KHU ĐẤT GPMB DỰ ÁN:**  
**BẢNG TỔNG HỢP KHU ĐẤT GPMB DỰ ÁN:**  
 và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến đường nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực xã Phúc Than huyện Than Uyên)  
 (Kèm theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện Than Uyên)

STT	Tên chủ sử dụng quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Từ bản đồ số	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m <sup>2</sup> )	Trong đó																		
						Đất ở nông thôn (ONT)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất bãi chưa sử dụng (BCS)	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	Đất năng lượng (DNL)	Đất bưu chính viễn thông (DBV)	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo (DGD)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng sản xuất (RSX)	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (DAS)	
I			3	4	7.481,26	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
I		Tổng diện tích đất thu hồi lần 5: I-(II-III)-IV			306.725,70	878,60	2.932,00	7.260,10	21.483,00	15.202,10	320,50	1.155,90	6.050,50	17.743,20	92,00	5,10	78,90	189.426,60	10.471,60	172,80	29.686,90	3.117,50	592,80	55,60
II		Tổng diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Than Uyên			305.001,50	785,70	2.627,20	7.260,10	20.084,40	14.646,10	1.051,70	1.111,70	6.050,50	17.743,20	92,00	5,10	20,00	189.426,60	10.471,60	172,80	29.686,90	3.117,50	592,80	55,60
III		Diện tích đất thu hồi điều chỉnh giám tại QĐ số 4749/QĐ-UBND; QĐ số 4750/QĐ-UBND ngày 30/12/2022			1.389,40					658,20	731,20													
IV		Tổng diện tích thu hồi lần 05			3.113,60	92,90	304,80	-	1.398,60	1.214,20	-	44,20	-	-	-	-	58,90	-	-	-	-	-	-	-
	Lò Văn Nguồn			70	105					85,00														
	Lò Văn Nguồn			69	308					69,50														
I	Tổng				154,50	69,50	-	-	-	85,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			55	304					9,10														
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			55	347					1.113,90														
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			55	362					71,40														
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			55	366					37,10														
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			55	373					27,50														
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			55	389					28,40														
	Giàng A ở, Vàng Thị Diac(ở đã mất)			119	56					6,20														
2	Tổng				1.293,60	-	1.644,40	-	-	1.129,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Bồ Quang Hùng			74	485					110,00														
	Trần Thị Thanh Tuế			74	484					54,30														
3	Tổng				187,70	23,40	-	-	164,30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lê Thị Hiền			66	85					56,20														
4	Tổng				56,20	-	-	-	56,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Hà Công Trung, Trần Thị Thủy			75	647					178,10														
5	Tổng				178,10	-	-	-	178,10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Nguyễn Thị Huyền			74	475					13,20														
6	Tổng				13,20	-	-	-	13,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Chu Minh Quang, Vũ Thị Hẹn			2	94					939,60														



Trong đó

STT	Tên chủ sử dụng quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Từ bán đồ số	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m <sup>2</sup> )	Đất ở tại nông thôn (ONT)	Đất chuyển trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất trồng cây khác (BHK)	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất nuôi trồng thú sản (NTS)	Đất bãi chưa sử dụng (BCS)	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	Đất năng lượng (DNL)	Đất bưu chính viện thông (DBV)	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo (DGD)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)	Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng sản xuất (RSX)	Đất sống ngoài kênh, rạch, suối (SON)	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC)
1	2	3	4	5	7=8+...+26	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
7	Tổng				939.60	-	-	-	939.60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Sung A Cầu Cư Thị Song	Bản Noong Tháng	9	169	1.50	-	-	-	1.50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tổng				1.50	-	-	-	1.50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường PTTH Phúc Thuận	Đội 9	75	107	58.90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	58.90	-	-	-	-	-	-	-
9	Tổng				58.90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	58.90	-	-	-	-	-	-	-
	Lò Văn Đa	Bản Mớ	58	169	140.40	-	140.40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Tổng				140.40	-	140.40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Lò Văn Mây	Đội 9	66	77	45.70	-	-	-	45.70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Tổng				45.70	-	-	-	45.70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tông Văn Yên	Bản Noong Tháng	8	131	44.20	-	-	-	-	-	44.20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng				44.20	-	-	-	-	-	-	44.20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

